

Số: /BV-KD
V/v mời tham gia thẩm định giá

Hà Giang, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang kính mời các Doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá tham gia thẩm định giá các mặt hàng vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và sinh phẩm y tế thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và sinh phẩm y tế 06 tháng đầu năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, để Bệnh viện có cơ sở xây dựng đơn giá kế hoạch cho các gói thầu trên.

Danh mục hàng hóa mời chào thẩm định giá (đính kèm).

Nếu các doanh nghiệp thẩm định giá quan tâm, đề nghị gửi hồ sơ năng lực và bảng phí dịch vụ thẩm định giá về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang chậm nhất đến 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2023.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ năng lực: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Tổ 10 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang. Điện thoại: 0978.334.981.

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các doanh nghiệp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Dũng

DANH MỤC

(Kèm theo Công văn số /BV-KD ngày tháng 02 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang)

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	TBX001	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ferritin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ferritin; dải đo: 8-450 µg/L; phương pháp: Immunoturbidimetric. Thành phần: Glycine buffer (R1: pH 8.3, R2: pH 7.3) 170 mmol/L; Tiêu phân Latex phủ kháng thể thô kháng ferritin người.	3	Hộp 4x24ml + 4x12ml	Beckman Coulter, Inc.	Hoa Kỳ	Hộp	3
2	TBX002	Chất hiệu chuẩn mức thấp xét nghiệm định lượng Na, K, Cl	Chất chuẩn huyết thanh mức thấp cho xét nghiệm điện giải. Thành phần bao gồm: Na ⁺ 130 mmol/L; K ⁺ 3.5 mmol/L; Cl ⁻ 85 mmol/L.	3	Hộp 4x100ml	Beckman Coulter Ireland Inc	Ireland	Hộp	4
3	TBX003	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Hóa chất dùng cho xét nghiệm LDL-Cholesterol; dải đo: 0.26-10.3 mmol/L; phương pháp: Enzymatic colour. Thành phần: Cholesterol esterase 3,7 IU/mL; Cholesterol oxidase 3,7 IU/mL; 4-aminoantipyrine 0,8 mmol/L.	3	Hộp 4x51.3ml+ 4x17.1ml	Beckman Coulter Ireland Inc	Ireland	Hộp	4

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	TBX004	Thuốc thử xét nghiệm định lượng thyroglobulin	S0: Huyết thanh người, < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300. Chứa 0,0 IU/mL kháng thể kháng thyroglobulin. S1, S2, S3, S4, S5: Chứa kháng thể kháng thyroglobulin (người) trong huyết thanh người ở các nồng độ (tương ứng) xấp xỉ: 50, 250, 500, 1000 và 2500 IU/mL, < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300.	3	Hộp 4mL + 5x2.5mL	Beckman Coulter, Inc.	Hoa Kỳ	Hộp	14
5	TBX005	IVD kích hoạt phản ứng hóa phát quang trong xét nghiệm miễn dịch	Chất môi phản ứng.	3	Hộp 3 x 230mL + 3x230mL	DiaSorin Deutschland GmbH	Đức	Hộp	20
6	TBX006	Đầu côn dùng một lần sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Đầu côn dùng một lần sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch.	3	Hộp 576 Tip	Eppendorf Polymere GmbH	Đức	Hộp	4
7	TBX007	Cóng phản ứng dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch.	Cóng phản ứng dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch.	3	Hộp 1800 Cóng	Gerresheimer Regensburg GmbH	Đức	Hộp	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	TBX008	Thuốc thử xét nghiệm định lượng bilirubin trực tiếp	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp; dải đo: 0–171 $\mu\text{mol/L}$; phương pháp: DPD, bước sóng 570 nM. Thành phần: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate 0.08 mmol/L.	3	Hộp 4x20ml + 4x20ml	Beckman Coulter Ireland Inc	Ireland	Hộp	4
9	TBX009	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CEA	- Phạm vi báo cáo: 0,1–1.000 ng/mL - Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch enzym hai vị trí “sandwich” - Thành phần: R1a: Pha rắn: Các hạt thuận từ phủ kháng thể kháng CEA MAb ở chuột, được huyền phù trong dung dịch đệm TRIS, albumin huyết thanh bò (BSA), có < 0,1% natri azit và 0,1% ProClin 300. R1b: Chất pha loãng: Dung dịch đệm photphat, protein (chuột, bò) với < 0,1% natri azit và 0,1% ProClin 300. R1c: Liên hợp: Kháng thể kháng CEA MAb ở chuột được liên kết với photphataza kiềm (bò), được pha loãng trong dung dịch đệm photphat, protein (bò), < 0,1% natri azit và 0,1% ProClin 300.	1	Hộp 2x50test	Beckman Coulter Ireland Inc	Hoa Kỳ	Hộp	25

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	TBX010	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA toàn phần	- Phạm vi phân tích: 0,008–150 ng/mL (hiệu chuẩn Hybritech) hoặc 0,008–121 ng/mL (hiệu chuẩn WHO) - Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch enzym hai vị trí (“sandwich”) - Thành phần: R1a: Các hạt thuận từ phủ kháng thể kháng PSA đơn dòng ở chuột được huyền phù trong dung dịch muối đệm TRIS, có chất hoạt tính bề mặt, albumin huyết thanh bò (BSA), < 0,1% natri azit và 0,1% ProClin 300. R1b: Liên hợp photphataza kiềm kháng PSA đơn dòng ở chuột (bò) được pha loãng trong dung dịch muối đệm photphat, có chất hoạt tính bề mặt, BSA, protein (chuột), < 0,1% natri azit và 0,25% ProClin 300.	3	Hộp 2x50test	Beckman Coulter Ireland Inc	Hoa Kỳ	Hộp	10
11	TBX011	Cốc đựng mẫu 2.0ml	Cốc đựng mẫu 2.0ml dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa. Thành phần: Polystyrene	3	Túi 1000 cái	MEUS S.r.l	Italy	Cái	2.000
12	TBX012	Cốc đựng mẫu 0.5ml	Cốc đựng mẫu 0.5ml dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa. Thành phần: Polystyrene	3	Túi 1000 cái	MEUS S.r.l	Italy	Cái	2.000

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	TBX013	Cốc đựng mẫu 3.0ml	Cốc đựng mẫu 3.0ml dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa. Thành phần: Polystyrene	3	Túi 1000 cái	MEUS S.r.l	Italy	Cái	2.000
14	TBX014	Thuốc thử xét nghiệm định lượng protein	dải đo: 26 -2000 mg/L, phương pháp đo: Pyrogallol red.	3	Hộp 4x50mL + 1x5mL	Biosystems S.A., Spain	Tây Ban Nha	Hộp	1
15	TBX015	Thuốc thử xét nghiệm định lượng G-6-PDH	Hóa chất dùng để xác định G6-PDH. Dải đo lên đến 2131 mU/ml.	3	Hộp 1 x100ml	Randox Laboratories Limited	Vương quốc Anh	Hộp	1
16	TBX016	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol	Ethanol Dải đo: 2.40 mg/dL - 300 mg/dL, phương pháp đo: ALCOHOL DEHYDROGENASE.	3	Hộp 1x20ml + 1x7ml	BioSystems S.A	Tây Ban Nha	Hộp	10
17	TBX017	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động. Thành phần 2-Methyl-4-isothiazolin-3-one hydrochloride (Methylisothiazolinone hydrochloride) < 0.005 %. Dạng Lỏng.	1	Bình 1x4000mL	Instrumentation Laboratory Company	Hoa Kỳ	Bình	40

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	TBX018	Thuốc thử xét nghiệm xác định thời gian Thrombin	Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian Thrombin Time (TT) trên hệ thống máy đông máu tự động. Thành phần: chứa thrombin (bò) (≥ 15 UNIH/lọ), albumin bò và đệm.	1	Hộp 4x2mL + 1x9mL	Instrumentation Laboratory Company	Hoa Kỳ	Hộp	15
19	TBX019	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Dạng dung dịch, không màu, mùi đặc trưng Dùng để rửa kim hút mẫu máy đông máu, tránh gây nhiễm chéo Hóa chất chưa mở nắp đạt ổn định đến hết hạn sử dụng Hóa chất mở nắp đạt ổn định trong 6 ngày đặt trên máy.	3	Hộp (16 lọ x 15 ml)	Biolabo SAS	Pháp	Hộp	25
23	TBX020	Cuvet dùng cùng máy xét nghiệm đông máu	Cồng đo mẫu Bảo quản nhiệt độ thường 1 hộp 20 thanh, 1 thanh 29 racks, 1 racks 4 cuvet làm được 4 xét nghiệm khác nhau.	3	Hộp 20 thanh, 29 rack x 4 cuvet	Behnk Elektronik GmBh	Đức	Thanh	200

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
21	TBX021	Bộ quả lọc máu liên tục	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: Màng lọc: dạng Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: plasticized polyvinyl chloride (PVC) - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml $\pm 10\%$	1	Thùng 4 bộ	GAMBRO INDUSTRIES	Pháp	Bộ	140

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
22	TBX022	Dây hút nhót	Dây hút nhót kiểm soát các số: 6 - 8 - 10 - 12 - 14 - 16. Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm. Một đầu dây được gắn với khóa van điều chỉnh, đầu còn lại được bo tròn. Có 02 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10 mm, 20mm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	5	01 Sợi/túi	Công ty TNHH sản xuất và thương mại thiết bị y tế Hoàng Sơn	Việt Nam	Cái/Sợi	10.000
23	TBX023	Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên	Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR: + Cỡ 1Fr + Dài 20cm + Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút + Thể tích mỗi dịch ban đầu 0.09ml - 01 kim luồn cỡ 24G	3	Cái	VYGON Gmbh & Co.KG	Đức	Cái	50

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
24	TBX024	Dây truyền máu	Dây dài $\geq 1500\text{mm}$ hoặc điều chỉnh theo yêu cầu, làm từ chất liệu PVC y tế không chứa DEHP, không gây sốt, không độc hại, tiết trùng bằng khí EO. Kim sắc, các cỡ. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc $200\mu\text{m}$, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml.	5	Hộp 50/ thùng 300	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái/bộ	7.000
25	TBX025	Ống hút huyết khối mạch não đường kính trong lớn các cỡ	Kích cỡ đường kính ngoài đầu gần: 6F, đường kính trong đầu xa: 0.072"; 0.068" Đường kính ngoài đầu xa: 6F. Chiều dài 132 cm. Có nhiều đoạn chuyển tiếp.	1	Hộp 1 cái	Penumbra, Inc	Hoa Kỳ	Cái	10
26	TBX026	Ống thông dẫn đường can thiệp các loại	Kích cỡ 6F. Đường kính trong lớn loại 0.070" và 0.088". Chiều dài loại 0.070": 105cm; Chiều dài loại 0.088": 80cm; 90cm. Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa 8F/8F đối với loại 0.088", đường kính đầu gần/đầu xa 6F/6F đối với loại 0.070" .	1	Hộp 1 cái	Penumbra, Inc	Hoa Kỳ	Cái	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
27	TBX027	Phim dùng cho chụp X-quang y tế (25X30cm)	Phim khô laser cỡ 25x30 cm tương thích máy in phim khô laser Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000), sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3	1	150 tờ/hộp	Fujifilm Shizuoka Co., LTD.	Nhật Bản	Tờ	75.000
28	TBX028	Bơm tiêm đầu xoắn sử dụng một lần 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml cỡ kim 25Gx1". Đốc xy lạnh có thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Bơm tiêm đạt khoảng chết $\leq 0,03$ ml.	5	1 chiếc (cái)/ túi	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái/ Chiếc	8.000
29	TBX029	Băng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m (Băng cuộn co giãn)	Băng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m	4	Hộp 1 cuộn	URGO Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan	Cuộn	200

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	TBX030	Dây dẫn can thiệp mạch thần kinh	dây dẫn can thiệp thần kinh. Chất liệu thép không gỉ, đầu xa phủ lớp ái nước, mềm, được quấn bằng sợi Platinum dài 5cm, đường kính 0.014", dài 205 cm	3	Cái	Micro Therapeutics, Inc. dba ev3 Neurovascula	Hoa Kỳ	Cái	10
31	TBX031	Kim điện cơ đồng tâm dùng một lần	Dài 37mm, đường kính 26G(0.46mm), diện tích ghi 0.02mm ² . Lớp phủ Silicone và siêu sắc, với thiết kế 3 đầu nhọn. Hướng diện tích ghi được chỉ thị ở cán kim bằng mã màu. Lõi vonfram cách điện.	3	01 cái/gói; 25 cái/hộp	Natus Medical Incorporated	Hoa Kỳ	Cái	500
32	TBX032	Điện cực dán đo dẫn truyền	Điện cực bằng bạc/bạc clorua, diện tích tiếp xúc 20mm x 25mm, dây dài 1.0m	3	24 Cặp/ Hộp	Natus Medical Incorporated	Hoa Kỳ	Cặp	480
33	TBX033	Dây cáp điện cực kim điện cơ đồng tâm	Dây cáp sử dụng cho điện cực kim điện cơ đồng tâm. Dài 1.5m. Đầu kết nối với điện cực kim đồng tâm dạng pogo pin. Đầu kết nối với máy điện cơ dạng 5 pin DIN	3	Cái/ Hộp	Natus Medical Incorporated	Hoa Kỳ	Cái	2

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
34	TBX034	Túi ép dẹt dùng trong hấp tiệt trùng nhiệt độ cao 20cm x 200m	sản phẩm tiệt trùng kích thước 20cm x 200m bằng hơi nước hoặc EO gas	5	Thùng 2 cuộn	Tổng công ty thiết bị y tế Việt Nam - CTCP	Việt Nam	Cuộn	10
35	TBX035	Túi ép dẹt dùng trong hấp tiệt trùng nhiệt độ cao 25cm x 200m	sản phẩm tiệt trùng kích thước 25cm x 200m bằng hơi nước hoặc EO gas	5	Thùng 2 cuộn	Tổng công ty thiết bị y tế Việt Nam - CTCP	Việt Nam	Cuộn	10
36	TBX036	Túi ép dẹt dùng trong hấp tiệt trùng nhiệt độ cao 35cm x 200m	sản phẩm tiệt trùng kích thước 35cm x 200m bằng hơi nước hoặc EO gas	5	Thùng 2 cuộn	Tổng công ty thiết bị y tế Việt Nam - CTCP	Việt Nam	Cuộn	10
37	TBX037	Chổi rửa dụng cụ cỡ 11mm	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ 11 mm	6		Karl Storz	Đức	Cái/chiếc	20
38	TBX038	Chổi rửa dụng cụ cỡ 16mm	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ 16 mm	6		Karl Storz	Đức	Cái/chiếc	22
39	TBX039	Chổi rửa dụng cụ các cỡ	Chổi rửa dụng cụ nội soi, các cỡ	6		Karl Storz	Đức	Cái/chiếc	40

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
40	TBX040	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ thấp cỡ 100mm x 70m	Lớp Tyvek chất lượng cao. Không chứa Chì, kim loại nặng. Chỉ thị màu với tiệt trùng bằng H2O2 (Vàng sang Xanh Dương). Kích thước 100mm x 70m	1	1 cuộn/ túi	Albert Browne Limited	Anh	Cuộn	25
41	TBX041	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ thấp cỡ 150mm x 70m	Lớp Tyvek chất lượng cao. Không chứa Chì, kim loại nặng. Chỉ thị màu với tiệt trùng bằng H2O2 (Vàng sang Xanh Dương). Kích thước 150mm x 70m	1	1 cuộn/ túi	Albert Browne Limited	Anh	Cuộn	15
42	TBX042	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ thấp cỡ 200mm x 70m	Lớp Tyvek chất lượng cao. Không chứa Chì, kim loại nặng. Chỉ thị màu với tiệt trùng bằng H2O2 (Vàng sang Xanh Dương). Kích thước 200mm x 70m	1	1 cuộn/ túi	Albert Browne Limited	Anh	Cuộn	15
43	TBX043	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ thấp cỡ 350mm x 70m	Lớp Tyvek chất lượng cao. Không chứa Chì, kim loại nặng. Chỉ thị màu với tiệt trùng bằng H2O2 (Vàng sang Xanh Dương). Kích thước 350mm x 70m	1	1 cuộn/ túi	Albert Browne Limited	Anh	Cuộn	15

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
44	TBX044	Giấy thử (chỉ thị hoá học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế 1,5cm x 20cm	* Chỉ thị hóa học hơi nước 1250 là một dải giấy được in bằng mực chỉ thị hóa học chuyển từ trắng sang nâu sậm hoặc đen khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn * Chỉ thị đặt bên trong gói, cho biết liệu hơi nước có xâm nhập đến vị trí của chỉ thị, thường là trung tâm của gói hay không. * Phản ứng với hơi nước, thời gian và nhiệt độ * Kiểu đục lỗ ở giữa cho phép sử dụng toàn bộ hoặc nửa chiều dài cho kích thước gói khác nhau * Là chỉ thị hóa học bên trong loại 4 theo phân loại của ISO 11140-1:2014. * Sau khi sử dụng, chỉ thị sẽ không thay đổi màu trong vòng 6 tháng khi được bảo quản đúng điều kiện khuyến nghị trong hướng dẫn sử dụng	3	240 cái/hộp	3M Company	Hoa Kỳ	Cái	720

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
45	TBX045	Kim lườn tĩnh mạch các số	Kim chất liệu ETFE trong suốt nhìn được dòng máu trong lòng kim, nòng nhựa trong, không bị gãy gập, có độ vát sắc, gọn, thuận lợi cho việc chọc tĩnh mạch cũng như chọc động mạch, chuôi kim dài dễ dàng và thuận lợi khi thao tác. Kim sắc số 16G x 1.77", 18G x 1.16", 18G x 1.88", 20G x 1.16", 22G x 1", 24G x 3/4". Tiêu chuẩn chất lượng ISO, tiêu chuẩn Châu Âu CE.	6	50 cái/hộp	Medifirst Hàn Quốc	Hàn Quốc	Cái	30.000
46	TBX046	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$.	3	Túi 1 bộ x 500 bộ/kiện	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	120.000

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
47	TBX047	Mặt nạ xông khí dung	Các cỡ M, L, XL. Dây dẫn chính có chiều dài 2 m. Mask nối liền với túi và dây. Đạt tiêu chuẩn ISO	5	Túi 1 bộ x 100 túi / kiện	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái/Bộ	1.800
48	TBX048	Gạc hút y tế khổ 1,2m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch.	5	1000 mét/ kiện	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Mét	10.000
49	TBX049	Bơm cho ăn 50ml	Bơm tiêm nhựa 50ml, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.	5	1 chiếc (cái)/ túi	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái/ Chiếc	8.000
50	TBX050	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số	3	1 chiếc (cái)/ túi	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái/ Chiếc	8.000
51	TBX051	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3 ml, cỡ kim 23G, 25G sắc nhọn. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng.	3	1 chiếc (cái)/ túi	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái/ Chiếc	2.000
52	TBX052	Kim chích máu	Kim chích máu	6	Cái	Ningbo Pinmed Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	10.000

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
53	TBX053	Ống thông dạ dày	Ống thông và đầu nối được làm từ nhựa PVC y tế. Đầu nối và nắp bảo vệ được thiết kế tương thích, giúp kết nối chắc chắn và nhanh chóng. Màu trắng tự nhiên, dễ dàng quan sát bên trong.	6	Cái/túi	Công ty TNHH Forte Grow Medical	Việt Nam	Cái	6.000
54	TBX054	Dây garo	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton	5	Sợi/Cái	Công ty TNHH dụng cụ y khoa - trang phục lót Quang Mậu	Việt Nam	Cái	300
55	TBX055	Băng cuộn 10cmx5m	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton	5	10 cuộn/gói	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Cuộn	10.000

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
56	TBX056	Test thử đường huyết	Đạt tiêu chuẩn ISO15187-2013 ; ISO13485-2016 - Sử dụng men que thử GDH-FAD cộng 2 tín hiệu điện. Xác định HCT bằng tín hiệu điện xoay chiều (AC) và đo lượng Glucose bằng tín hiệu điện 1 chiều DC - Không bị ảnh hưởng bởi đường maltose, galactose, nồng độ khí Oxy - Khoảng đo: 1.1 mmol/L - 33.3mmol/l (20-600mg/dL) - Lượng mẫu máu: 1.0µL - Đối tượng sử dụng (HCT) 0-70% - Thời gian thử 5 giây	6	50 Test/hộp	TaiDoc Technolog Corporation	Đài Loan	Test	10.000
57	TBX057	Lam kính mài	Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") ±1mm. Kính mài mờ 1 đầu.	6	Hộp 72 miếng	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Miếng	7.200
58	TBX058	Xylen	Xylen (C8H10) , hàm lượng ≥99%	Không phân nhóm	Chai 500ml	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG	Việt Nam	Chai	150

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
59	TBX059	Dao chọc tiền phòng 15 độ	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, hai mặt vát. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	1	Cái	OASIS Medical Inc	Mỹ	Cái	200
60	TBX060	Dao mổ Phaco 2,8mm	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kích thước lưỡi dao ngang: 2.8mm, cạnh mài ngang, hai mặt vát, gấp góc. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	1	6 cái/hộp	Surgical specialist a Corza Medical Company	Mexico	Cái	200

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
61	TBX061	Thủy tinh thể nhân tạo mềm	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh nguyên khối cùng chất liệu Acrylic ngậm nước 26%. Màu vàng lọc ánh sáng xanh - Thiết kế phi cầu mặt trước. - Vòng ngăn tế bào đục bao sau 360° mặt sau kính. - Lọc tia UV. Góc càng 0°. Càng chữ C. - Đường kính optic 6.0mm, chiều dài kính 12.5mm. - Hằng số A =118.4. Độ sâu tiền phòng ACD : 5.37 - Chỉ số ABBE: 56. - Chỉ số khúc xạ n= 1.46 - Dãy diop từ -20 D đến +60 D. - Kèm cartridge và súng qua Vết mổ nhỏ 1.8mm đến 2.2 mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, CFS	1	Hộp/1 cái	HumanOptics AG	Đức	Cái	200

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
62	TBX062	Chất nhầy nhãn khoa	Chất nhầy Hydroxypropyl Methylcellulose 2% - Thành phần: HPMC 2% - Trọng lượng phân tử: ≥ 80.000 Daltons - Độ nhớt: 4000 - 5000 cps - Độ thẩm thấu: 270 - 400 mOsm - Nội độc tố: <0.5 EU/ml - Độ pH: 6.8 - 7.4 - Đóng gói: Hộp / 1 xy lạnh thủy tinh, dung tích 2 ml, bao gồm kim bơm 23G	4	Hộp/1 ống	Albomed	Đức	Ống	200
63	TBX063	Chất nhuộm bao dùng trong phẫu thuật mắt	Dung dịch nhuộm bao Trypan Blue nồng độ 0.06% Dung tích 1 ml, tan trong nước Thành phần: Trypan Blue, hàm lượng 0.6 mg/ml pH: 6.8 - 7.6 Độ thẩm thấu: 150 - 350 mOsm Đóng gói vô trùng, lọ 1 ml, kèm kim 23G Tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	4	Hộp / 10 lọ	Aurolab	Ấn độ	Lọ	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
64	TBX064	Dao phẫu thuật mỏng	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kích thước lưỡi dao ngang: 3.0mm cạnh mài ngang, hai mặt vát, gập góc. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	1	6 cái/ Hộp			Cái	100
65	TBX065	Gel bôi trơn 82g	• Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. • Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylen; Glycol; Hydroxyl ethyl cellulose; Methyl; Hydroxybenzoate; Citric Acid	6	Tuýp/82 gr	Turkuaz Medikal, Kozmetik ve Dis Tic. Ltd Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	Tuýp	120

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
66	TBX066	Chỉ lạnh	Chỉ phẫu thuật không tiêu, size 80, chiều dài: 360m. Trọng lượng mỗi cuộn: 20g	Không phân nhóm	10 cuộn/hộp	DMC - Pháp	Pháp	Cuộn	30
67	TBX067	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamid số 4/0	Chỉ không tiêu đơn sợi polyamide 4/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ ≥ 75 cm, kim làm từ thép không gỉ.	1	36 sợi/hộp	B/Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Sợi	380
68	TBX068	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1, dài ≥ 90 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 40mm. Đạt tiêu chuẩn ISO	1	36 sợi/hộp	B/Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Sợi	4.000
69	TBX069	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910 số 4/0, dài ≥ 70 cm, kim tròn phủ silicon 1/2 vòng tròn dài 17mm, kim phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO.	1	36 sợi/hộp	B/Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Sợi	1.440
70	TBX070	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện 3 chân cắm vô khuẩn dùng 1 lần.	6	Cái	Yueh Sheng Electronic Industrial Co., Ltd.	Đài Loan	Cái	1.200

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
71	TBX071	Lưỡi dao mổ vô trùng các số	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiết trùng, các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22	6	Hộp 100 cái	Kehr Surgical Private Limited	Ấn độ	Cái	7.000
72	TBX072	Chỉ khâu không tiêu Nylon số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi cấu tạo Polyamid số 5/0 dài ≥ 75 cm. Kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 16mm. Kim phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.	1	36 sợi/ hộp	B/Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Sợi	520
73	TBX073	Chỉ vi phẫu thuật Polypropylene số 10/0	Chỉ khâu mắt sợi đơn Polypropylen 10-0 màu xanh, dài 20 cm. Hai kim thẳng tiết diện hình thang chiều dài 16 mm, đường kính 0,14mm. Kim làm bằng thép cứng bó sợi, mũi kim mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	1	12 Sợi/ Hộp	1.Mani Hanoi Co., Ltd, Việt Nam 2.Mani Inc, Nhật Bản	Việt Nam, Nhật Bản	Sợi	108
74	TBX074	Chỉ khâu liền kim Polyglactin 910 số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910 số 6/0, dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, kim phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.	1	36 sợi/ hộp	B/Braun Surgical S.A/Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	Sợi	164

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	TBX075	Miếng cầm máu mũi có chỉ nhỏ 8cm x 1,5cm x 2cm	Miếng cầm máu mũi. Chiều dài: 8cm; Độ dày: 1,5cm; Chiều cao: 2cm. Mô tả: loại chỉ nhỏ.	3	Miếng	Medtronic Xomed Inc	Hoa Kỳ	Miếng	800
76	TBX076	Gạc ép sọ não 4cm x 5cm	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, mềm, mịn, có màu trắng đồng nhất. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	5	10 miếng/ gói	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Miếng	2.000
77	TBX077	Sonde chữ T	Sonde chữ T 20 x 40cm, số 16, 18, 20	6	1 cái/túi	Well Lead (Ningbo Greatcare)	Trung Quốc	Cái	30
78	TBX078	Mask thanh quản thanh quản 1 nòng sử dụng nhiều lần	Các số, chất liệu bằng silicon. Loại 1 nòng	6	Túi 1 cái	Hitec Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	20

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
79	TBX079	Nút cao su đầu trocar 6mm	Nút cao su đầu trocar 6mm.	6	Gói 5 chiếc	Karl Storz	Đức	Cái/chiếc	6
80	TBX080	Nắp cao su đầu trocar 11 mm	Nút cao su đầu trocar 11mm	6	Gói 5 chiếc	Karl Storz	Đức	Cái/chiếc	6
81	TBX081	Kim quang dẫn laser nội mạch	Kim quang dẫn laser nội mạch. Dùng trong điều trị laser nội mạch. Đóng gói và tiệt trùng từng cây.	6	Túi 1 cái, 50 cái/1hộp	Guilin Kangxing Medical Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	1.400
82	TBX082	Ống nghiệm lấy máu chân không K2 EDTA	Ống nghiệm chân không EDTA K2 được sản xuất từ nhựa PET với nắp cao su. Kích thước 13x75mm. Ống nghiệm đã được hút chân không	5	Khay 100 ống x 24 Khay / KIỆN	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Ống	48.000
83	TBX083	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (acid)	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc chứa thành phần: - Natri clorid: 2106,76 g - Kali clorid: 52,19g - Calci clorid.2H2O: 77,19g - Acid acetic băng: 63,05 g - Glucose.H2O: 385,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 35.58g - Nước tinh khiết vừa đủ 10 lít	3	10 lít/ can; 2 can/ thùng	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Việt Nam	Can	500

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
84	TBX084	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,0 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml	5	Can 10 lít	Công ty TNHH Aeonmed Việt Nam	Việt Nam	Can	1.200
85	TBX085	Bộ dây dẫn máu chạy thận nhân tạo	Bộ dây dẫn máu chạy thận nhân tạo (đường kính trong 8 x đường kính ngoài 12 x chiều dài 420 mm), dây tĩnh mạch, túi xả 2.000 ml, dây truyền dịch, 2 Transducer protectors	6	24 bộ/thùng	Sunder Biomedical Tech Co., Ltd	Đài Loan	Bộ	300
86	TBX086	Dây dẫn dịch bù trong chạy thận nhân tạo	Dây dẫn dịch bù trong chạy thận nhân tạo. Một bộ gồm 1 đầu nối luer, van 1 chiều, tiệt trùng bằng tia ETO	6	50 bộ/thùng	B. Braun Avitum	Italy	Bộ	300
87	TBX087	Que thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 10 giây	6	Lọ 50 Que	Serim Research Corporation	Hoa Kỳ	Que	150

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
88	TBX088	Que thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây	6	Lọ 50 Que	Serim Research Corporation	Hoa Kỳ	Que	300
89	TBX089	Que thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide Kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 20 giây. Không dùng que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm.	6	Lọ 50 Que	Serim Research Corporation	Hoa Kỳ	Que	300
90	TBX090	Dung dịch làm sạch và khử trùng quả lọc thận nhân tạo	Thành phần dung dịch chứa: Peracetic acid; Hydrogen Peroxide:	6	5 lít/ can	Thai Peroxide Company Limited	Thái Lan	Can	15

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
91	TBX091	Ống thông chẩn đoán mạch quay đa năng	- Kích thước: cỡ 5F, dài 100cm - Cấu trúc: giữa là lớp đan kép, trong và ngoài bằng chất liệu Polyamide hoặc tương đương Cỡ 5F có lòng rộng 1.20mm Áp lực tối đa cỡ 5F 1200spi	1	5 Cái/ hộp	Terumo Corporation	Nhật Bản	Cái	200
92	TBX092	Dụng cụ mở đường vào động mạch	Kích thước: Cỡ 4F, 5F, 6F, 7F dài 10cm Cấu tạo: Bao gồm các thành phần sau: . Kim luồn chọc mạch cỡ 18G . Wire nhựa nhỏ cỡ 0.03 inch x 45cm . Bơm tiêm 2.5ml . Ống mở đường . Que nong Thành ống mở đường làm bằng chất liệu ETFE hoặc tương đương	1	5 Bộ/ hộp	TERUMO VIETNAM CO., LTD	Việt Nam	Bộ	50

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
93	TBX093	Bóng nong động mạch vành	Bóng áp lực thường, được làm từ Polyamide hoặc tương đương Đầu xa: chất liệu Polyamide, phủ lớp ái nước, đường kính trục 0.93mm Đầu gần: chất liệu thép không gỉ phủ lớp PTFE, đường kính trục 0.63mm Catheter sử dụng có chiều dài 138cm. Khoảng cách từ lỗ luồn dây tới bóng: 27cm Khẩu kính thâm nhập: 0.017" (0.43mm) Được đánh dấu bằng 2 marker platinum-iridium để định vị. Áp lực thường: 8bar Áp lực nổ bóng: 15-19bar Bóng có các đường kính từ: $\leq 1.5\text{mm}$ đến $\geq 4\text{mm}$ Chiều dài từ : $\leq 10\text{mm}$ đến $\geq 40\text{mm}$. Tiêu chuẩn: ISO, CE.	3	1 cái/ hộp	Eucatech AG	Đức	Cái	20
94	TBX094	Áo choàng phẫu thuật	Áo phẫu thuật gia cố thân size L	5	Cái/túi	USM Healthcare	Việt Nam	Cái	800

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
95	TBX095	Bộ săng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ	Bộ khăn chụp mạch vành 3 lỗ, bao gồm: Bộ chụp mạch vành 01 cái. Tấm phủ đa dụng: 01 cái. Khăn trải bàn dụng cụ 01 cái. Bao chụp đầu đèn 01 cái. Bao kính chắn chì 01 cái. Bao đựng Remote 01 cái. Khăn thấm 04 cái. Tấm phủ chắn chì 01 cái	5	Bộ / Túi	USM Healthcare	Việt Nam	Bộ	400
96	TBX096	Dây nối áp lực cao dùng cho y tế	Dây nối áp lực cao dùng cho y tế. Chịu áp lực tối đa: 1200 psi. Đường kính trong: 1.8 mm. Sản phẩm gồm các loại (tùy chọn): Chiều dài 25 – 250 cm tùy thuộc vào mã sản phẩm. Dây được làm từ vật liệu PU cao cấp có bền xoắn Hai đầu dây là khóa luer đực dạng xoay và khóa luer cái dạng cố định. Tiêu chuẩn ISO, GMP-FDA hoặc tương đương	5	Cái/túi	USM Healthcare	Việt Nam	Cái	100

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
97	TBX097	Ống thông can thiệp	Kích thước: Có các cỡ 5 - 8 Fr. Chiều dài 90 - 100cm. - Lớp áo ngoài bằng chất liệu Vest-Tech Nylon hoặc tương đương - Kỹ thuật đan lưới lòng ống Full Wall hoặc tương đương - Hơn 230 loại đầu cong, trong đó bao gồm: EBU, RBU, IMA, SAL, SL,AL... Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	1	1 Cái/ Hộp	Medtronic Vascular	Mỹ	Cái	30
98	TBX098	Khung giá đỡ động mạch vành	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Sirolimus hoặc tương đương - Mật độ phủ thuốc $\leq 1.25 \mu\text{g}/\text{mm}^2$. - Độ dày lớp phủ thuốc $\leq 2 \mu\text{m}$ - Độ dày thanh chống $\leq 73 \mu\text{m}$ - Khẩu kính qua tổn thương $\leq 0.90\text{mm}$ - Áp lực thường (NP) $\geq 8 \text{ atm}$, áp lực nở (RBP): $\geq 14 \text{ atm}$ - Đường kính tối thiểu: từ ≤ 2.25 đến $\geq 5.0\text{mm}$ - Độ dài tối thiểu từ ≤ 8 đến $\geq 40\text{mm}$	3	1 cái/ hộp	Cardionovum	Đức	Cái	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
99	TBX099	Bộ bơm bóng có kết nối chữ y	Bộ bơm bóng áp lực cao bao gồm: Bơm áp lực cao có kết nối đầu xoay; bộ nối Y-adaptor có 3 loại là Push click/ Push-pull/Tuohy Borst được nối sẵn với dây áp lực cao dài 25 cm; kèm Stopcock 3 ngã chịu áp lực 1200 psi ; Dụng cụ xoay dây dẫn (torque); Kim luồn dây dẫn (Insertion tool) Áp lực: 30atm, 40atm; thể tích: 20ml Áp suất được kiểm soát dễ dàng nhờ đồng hồ đo áp suất hiển thị chính xác và dây nối áp lực cao 12"x1200 psi Chất liệu: Polycarbonate trong suốt, quan sát được dòng chảy, phát hiện và loại bỏ bọt khí Tay cầm có thiết kế hình chữ T. Khóa theo cơ chế nút nhấn unlock/lock, unlock khi nhấn, tự động lock sau khi thôi nhấn, dễ dàng điều chỉnh thay đổi áp suất, khi về vị trí unlock thì áp suất về 0 tức thì.	3	1 cái/ hộp	Medk Gmbh	Đức	Cái	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
100	TBX100	Bóng nong mạch vành	* Đường kính đầu bóng siêu nhỏ chỉ 0.016" (ứng với tất cả các đường kính). Phần đầu bóng có cấu trúc đa lớp Sibstar –Polyamide resin – Sibstar. * Bóng áp lực thường có đường kính đoạn xa chỉ 2.3Fr hoặc 2.5Fr; đoạn gần chỉ 1.8Fr hoặc 2.0Fr * Chất liệu bóng làm bằng Polyamide resin * Thân bóng đoạn sát tay cầm có cấu tạo PTFE Coated Hypo Tube, được phủ chất liệu PTFE (Polytetrafluoroethylene) để giảm ma sát với mặt trong lòng catheter trợ giúp can thiệp. * Bóng có kích thước từ 2.25 hoặc lớn hơn có cấu trúc Tri-wrap (3 nếp gấp). Bóng có kích thước từ 2.0 và nhỏ hơn có cấu trúc S-wrap (2 nếp gấp) * Chiều dài trục catheter đẩy bóng: 1460 mm * Áp lực thường: 6atm, áp lực tối đa: 14atm. * Đường kính tối đa của dây dẫn tương thích là 0.014" * Kích thước bóng: - Đường kính: 1-4mm - Chiều dài: 6 - 30mm * Tiệt trùng: Oxide Ethylene * Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC	1	1 cái/ hộp	Kaneka	Nhật Bản	Cái	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
101	TBX101	Bóng nong động mạch vành không phủ thuốc	- Chịu áp lực cực đại tới RBP (áp lực vỡ bóng): 20 atm - Chiều dài catheter: 1410 mm - Bóng áp lực thường (semi-compliant) với bóng đường kính 2.0mm, bóng áp lực cao (high pressure) với bóng đường kính $\geq 2.5\text{mm}$ - Bóng áp lực cao có đoạn xa chỉ 2.6Fr, đoạn gần chỉ 2.0F - Khoảng cách từ bóng tới lỗ luôn dây dài 260mm - Phủ lớp nước Hydrophilic đầu xa, Phủ lớp PTFE ở đầu gần - Có 2 điểm đánh dấu cản quang để định vị quả bóng . Kích thước: cỡ 2.0, 2.5; 3.0, 3.5mm dài 10, 15mm - Áp suất định danh 6atm với bóng đường kính 2.0mm, 10 atm với bóng đường kính 2.5, 3.0, 3.5mm - Áp suất nổ bóng: 14atm với bóng đường kính 2.0mm, 20atm với bóng đường kính 2.5, 3.0, 3.5mm	3	1 cái/ hộp	Tokai Medical Products, Inc	Nhật Bản	Cái	30

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
102	TBX102	Dây nối áp lực cao các cỡ	- Dây nối áp lực cao được dùng để kết nối các đường ống và thiết bị, giúp cung cấp đường dẫn chất lỏng và theo dõi áp lực xâm lấn máu trong thủ thuật can thiệp - Khả năng chịu áp lực cao: 1200psi; chất liệu trong suốt, có thể nhìn được dòng chảy - Có hai loại: đan bên ống và không đan bên ống. Chiều dài dây 20, 60, 90, 120, 150cm. - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	4	01 cái/ túi	BrosMed Medical	Trung Quốc	Cái	25
103	TBX103	Bơm tiêm màu	- Bơm tiêm thuốc cân quang dung tích: 1, 10, 20ml - Chất liệu polycarbonate - Thân ống trong suốt giúp dễ dàng quan sát dòng chảy và bọt khí bên trong - Pittong thiết kế 6 màu sắc khác nhau. - Pitong hoạt động trơn tru, vạch chia độ rõ nét, khóa luer xoay được đảm bảo an toàn đầu nối. - Được thiết kế để sử dụng 1 tay.	3	1 cái/ hộp	Medk Gmbh	Đức	Cái	200

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
104	TBX104	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch	Chất liệu: Lớp phủ Hydrophilic trên nền polymer - Độ cản quang đầu tip: ≤ 20 cm - Chiều dài ≥ 180 cm - Đầu dạng thẳng hoặc đầu cong, dạng uốn sẵn	4	1 cái/ hộp	Asahi Intecc(Thailand) Co., Ltd	Thái Lan	Cái	10
105	TBX105	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên	Với cấu trúc vòng xoắn kép duy trì hình dạng đầu tip, phản hồi momen xoắn tốt. - Chikai V: đường kính 0.014inch, lớp phủ ái nước 155cm từ đầu tip, chiều dài dây dẫn: 165 cm, chiều dài cản quang đầu tip: 5cm. -Meister 16: đường kính 0.016inch, lớp phủ ái nước trên nền polymer chiều dài 130, 160, 175cm từ đầu tip tương ứng chiều dài dây dẫn lần lượt 135, 165, 180cm	3	1 cái/ hộp	Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội	Việt Nam	Cái	5

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
106	TBX106	Bộ dụng cụ hút huyết khối động mạch vành lòng hút lớn	Chiều dài ống hút 145cm. Đi trên dây dẫn kích thước 0,014". Có hai kích cỡ 6F và 7F. Loại 6F: kích thước đầu gần: 0.95 mm2, kích thước đầu xa: 0.97 mm2 Loại 7F: kích thước đầu gần: 1.54 mm2, kích thước đầu xa: 1.54 mm2 Ống dò: dài 127cm, đường kính nhỏ 0,35mm có thể đi tới đoạn xa của động mạch vành Khoảng cách đầu tip đến lỗ luân dây 25cm. 1 Marker định vị cách đầu tip 3mm. Một bộ hút huyết khối bao gồm: 1 thân ống hút, 1 ống bơm 60ml, 2 bộ lọc 40µm, 1 dây nối có 1 đầu khóa 2 chạc, 1 kim chọc. Tiêu chuẩn ISO, CE.	3	1 cái/ hộp	Eucatech AG	Đức	Cái	5
107	TBX107	Stent động mạch cảnh	Stent đặt cho hẹp động mạch cảnh Đầy đủ size cỡ 6-10mm	1	1 cái/ hộp	Ev3, Inc	Mỹ	Cái	3

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
108	TBX108	Dụng cụ bảo vệ mạch ngoại biên	Dụng cụ bảo vệ ngoại vi trong can thiệp động mạch cảnh Đầy đủ size cỡ	1	1 cái/ hộp	Ev3, Inc	Mỹ	Cái	3
109	TBX109	Khung giá đỡ mạch ngoại biên - đường mật	Khung giá đỡ ngoại vi được thiết kế dạng ô mở bằng niken titan (nitinol), dạng mở. Ø4 – 7mm: 15 zíc zắc và 3 kết nối, Ø8mm: 16 zíc zắc và 4 kết nối, Ø9 – 12mm: 12 zíc zắc và 4 kết nối Độ dày thanh chống mỏng nhất: 205µm (với đk 5 – 7mm), 220µm (với đk 8-12mm) Được định vị 3/4 marker Tantal ở 2 đầu xa và gần Hệ thống Catheter 85 và 135cm, tương thích dây dẫn tối đa 0.035" và dụng cụ mở đường 6F. Đường kính 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12mm, chiều dài 20, 40, 60, 80, 100, 120, 150, 200mm.	3	1 cái/ hộp	Eucatech AG	Đức	Cái	3

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
110	TBX110	Bóng nong động mạch ngoại biên trên dây 0.018" và 0.035"	Chất liệu polyamide. Được đánh dấu bằng 2 marker platinum-iridium để định vị Bóng trên dây 0.018": Chiều dài catheter: 85cm và 150cm. Áp suất thường: 8bar Áp suất nổ bóng: 11-19bar Bóng có các đường kính : 2-7mm và có chiều dài từ 20-150mm. Bóng trên dây 0.035". Chiều dài catheter: 85cm và 135cm. Có 3 nếp gấp. Khẩu kính thâm nhập: 1.02mm. Dây dẫn tương thích lớn nhất: 0.035" Áp suất nổ bóng: 9-14bar Bóng có các đường kính: 4-12mm và có chiều dài từ 20-200mm.	3	1 cái/ hộp	Eucatech AG	Đức	Cái	10

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
111	TBX111	Bộ máy tạo nhịp tim 1 buồng	• Khả năng lưu EGM lên đến 24 giây/ 4 cơn • Tự động tạo nhịp, nhận cảm và theo dõi điện cực • Cho phép lập trình biên độ tạo nhịp 1.5x; 2x; 2.5x; 3x; 4x • Tương thích MRI 1,5T và 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân • Tần số hoạt động ở chế độ nam châm 85 chu kỳ/ phút • Trở kháng dây dẫn được ghi lại ≥ 14 tháng	2	1 Bộ/ Hộp	Medtronic (Mỹ)	Singapore	Bộ	5
112	TBX112	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng tần số DDDR	• Tạo nhịp tim, 2 buồng có đáp ứng nhịp • Cho phép lập trình biên độ tạo nhịp an toàn lên tới 4 lần ngưỡng tạo nhịp • Biểu đồ ngưỡng tạo nhịp và trở kháng dây dẫn ≥ 14 tháng • Tần số đáp ứng với nam châm khi còn pin ≤ 85 chu kỳ/ phút • SureScan: cho phép chụp MRI toàn thân 1,5T và 3T không giới hạn thời gian chụp và chiều cao của bệnh nhân.	2	1 Bộ/ Hộp	Medtronic (Mỹ)	Singapore	Bộ	3

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
113	TBX113	Ổng thông điện cực tạo nhịp tạm thời	Dây điện cực tạo nhịp có bóng, Ống thông polyurethane chống huyết khối, có marker cách nhau mỗi 100mm để xác định độ sâu. Chân cắm: 2mm. Dây điện cực 110cm, dài 5mm, khoảng cách giữa 2 điện cực 10mm. Có bơm tiêm kèm theo để bơm bóng	3	Hộp/ 5 Bộ	Aesculap Chifa Sp. z o. o	Ba Lan	Bộ	40
114	TBX114	Dây dẫn đường cho bóng và stent	Cấu tạo: Cấu tạo nhiều đoạn khác nhau phủ lớp ái nước M Coat, có đoạn phủ Silicone, có đoạn phủ PTFE, các đoạn nối với nhau bằng công nghệ nối đồng trục Kích thước: đường kính 0.014 inch và dài 180cm Vật liệu: cấu tạo nhiều phần lõi làm bằng Nickel-Titanium, lớp cuộn bên ngoài là Platinum ở đoạn xa, Stainless Steel ở đoạn gần. Đầu dây dẫn rất mềm mại. Tiệt trùng: Oxide Ethylene.	1	1 Cái/ hộp	Terumo Corporation	Nhật Bản	Cái	100
115	TBX115	Ổng thông khí màng nhĩ	Chất liệu Silicone; Đường kính trong 1,14mm, hình chữ T, có máu.	6	Cái	Medtronic Xomed Inc	Hoa Kỳ	Cái	50

TT	MHH	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Phân nhóm theo TT 14/2022	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
116	TBX116	Gạc cầu sản khoa Fi45 vô trùng cản quang	Hình cầu, Bông hút 100% cotton được bọc kín bởi một lớp gạc y tế tạo thành cầu bông, có độ thấm hút cao. Có sợi cản quang để kiểm tra sót gạc. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	5	1 miếng/ gói	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	1.000
		Tổng cộng: 116 mặt hàng							